

CHỈ THỊ
Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023

Năm 2022, kinh tế cả nước và Thành phố đang hồi phục sau đại dịch Covid-19 chủ yếu nhờ việc triển khai kịp thời các quy định “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” và thực hiện Kế hoạch hành động số 91/KH-UBND ngày 21/3/2022 thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phân đấu hoàn thành mục tiêu Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2021-2025. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, kinh tế Thành phố dự báo có nhiều khó khăn, thách thức do phải tiếp tục kiểm soát dịch Covid-19 và đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cả leo thang do xung đột quân sự Nga và Ukraine...

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2023, các văn bản: số 5032/BKH&ĐT-TH và số 5035/BKH&ĐT-TH ngày 22/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 và xây dựng Kế hoạch đầu tư công năm 2023, Chủ tịch UBND Thành phố yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã, Tổng Giám đốc các Tổng công ty trực thuộc Thành phố và Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng NSNN triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, dự toán NSNN năm 2023, Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023-2025 như sau:

A. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2023

I. Yêu cầu

1. Đánh giá Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo các Nghị quyết, Kết luận của Thành ủy, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Quyết định giao kế hoạch, Chương trình hành động của UBND Thành phố, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, HĐND cấp huyện về phát triển KTXH năm 2022.

b) Bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát thực tiễn và có so sánh với kết quả thực hiện của năm 2021; nêu rõ những kết quả đạt được (đặc biệt nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2022 về xây dựng quy định pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật,...), những đóng góp vào phát triển KTXH (kỹ thuật hạ tầng, giao thông...), khó khăn, hạn chế; phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém; chỉ rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với những hạn chế, yếu kém và rút ra bài học kinh nghiệm.

2. Xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023

a) Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022; dự báo những tình hình trong nước, khu vực, thế giới có ảnh hưởng lớn đến phát triển KTXH của Thành phố (đối với cấp thành phố), của quận, huyện, thị xã (đối với cấp huyện); từ đó xác định mục tiêu phát triển của Kế hoạch năm 2023 phù hợp, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ Thành phố, các Chương trình của Thành ủy, Nghị quyết của HĐND Thành phố (đối với cấp thành phố), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận, huyện, thị xã, các Chương trình của cấp ủy, Nghị quyết của HĐND cấp huyện (đối với cấp huyện) về phương hướng phát triển KTXH năm 2021-2025 và phù hợp với Chiến lược phát triển KTXH của thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Kế hoạch của ngành, lĩnh vực và của UBND các quận, huyện, thị xã phải phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, chiến lược và kế hoạch phát triển KTXH 05 năm của Thành phố, của địa phương (đối với các quận, huyện, thị xã); phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương; bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh KTXH trong giai đoạn tới; đảm bảo kế thừa những thành quả đã đạt được, có đổi mới và tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển chung của khu vực và thế giới cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH.

c) Các mục tiêu, định hướng phải nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch 05 năm, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, cấp, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực; gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển KTXH và kế hoạch đầu tư công.

3. Việc đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực phụ trách:

a) Các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề xuất phải thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện; trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện phải đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trên phạm vi cả nước, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch;

b) Bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành, phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu;

- c) Bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ;
- d) Bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu;
- e) Phù hợp với thông lệ.
- f) Các nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể về nội dung, thời gian, tiến độ thực hiện và hoàn thành; cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, cá thể hóa trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

II. Nội dung chủ yếu của Báo cáo Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023

Các sở, ban ngành và UBND quận, huyện, thị xã căn cứ yêu cầu tại mục I phần A, xây dựng báo cáo Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 với các nội dung chủ yếu, gồm:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch những tháng đầu năm 2022, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức cập nhật, đánh giá kết quả đến thời điểm báo cáo, đồng thời ước thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2022 trong ngành, lĩnh vực và địa phương. Nội dung đánh giá phải đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được (đặc biệt nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2022 về xây dựng quy định pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật,... , những đóng góp vào phát triển KTXH (kỹ thuật hạ tầng, giao thông...). Đánh giá lập, triển khai Nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ Thành phố, các Chương trình của Thành ủy, Nghị quyết của HĐND Thành phố, chỉ đạo của UBND Thành phố nổi bật năm 2022 từ đó xác định mục tiêu phát triển của kế hoạch phát triển KTXH năm 2023), những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân để có biện pháp khắc phục, trong đó có đánh giá các tác động của dịch Covid-19, xung đột quân sự Nga -Ukraina, biến động giá cả hàng hóa thế giới, Cụ thể:

a) Các sở, ban, ngành đánh giá theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 03/12/2020 Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố (Khóa XVII); các nghị quyết của HĐND Thành phố: số 27/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022; số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp Thành phố năm 2022 và cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2021; các nhiệm vụ được UBND Thành phố giao tại: Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán thu, chi ngân sách năm 2022, Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 19/01/2022 về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Kế hoạch hành động số 91/KH-UBND ngày 21/3/2022 thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; Trong đó, báo cáo đầy đủ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao (mẫu Biểu chỉ tiêu tại *Phụ lục kèm theo*).

b) UBND quận, huyện, thị xã đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân quận, huyện, thị xã về Kế hoạch

phát triển KTXH năm 2022; các nhiệm vụ được UBND Thành phố giao tại: Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán thu, chi ngân sách năm 2022, Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 19/01/2022 về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Kế hoạch hành động số 91/KH-UBND ngày 21/3/2022 thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; Trong đó, báo cáo đầy đủ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao (mẫu Biểu chỉ tiêu tại *Phụ lục kèm theo*).

2. Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023

Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen. Kinh tế và thương mại toàn cầu dự báo tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Giá cả nguyên vật liệu sản xuất, lạm phát có nguy cơ gia tăng. Trong nước tình hình kinh tế vĩ mô ổn định; dịch Covid 19 cơ bản được kiểm soát; Chương trình phục hồi và phát triển KTXH tiếp tục được triển khai; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên... Kinh tế Thành phố duy trì tăng trưởng khá, tuy nhiên tiếp tục đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức. Tăng trưởng kinh tế chưa thực sự ổn định, bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội ngành còn chậm. Thu hút đầu tư nước ngoài chưa tương xứng với tiềm năng của Thủ đô. Môi trường đầu tư, kinh doanh, năng lực cạnh tranh (PCI), thủ tục hành chính và dịch vụ công cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư chưa tạo ra sự vượt trội so với nhiều tỉnh, thành khác trong cả nước...

Các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của ngành, lĩnh vực, lưu ý những vấn đề như ảnh hưởng của xung đột quân sự Nga - Ukraine, chính sách phòng, chống dịch Covid-19 và thương mại của các đối tác, rủi ro của thị trường bất động sản, tài chính, khả năng kiểm soát dịch Covid-19 và các giải pháp phục hồi và phát triển KTXH...

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023

c) Mục tiêu, chỉ tiêu phát triển của ngành, lĩnh vực

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

Các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã nghiên cứu, đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của năm 2023 phải nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2021-2025, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương; Trong đó:

- Kế thừa và phát huy kết quả công tác, khí thế thời gian qua; không chủ quan, tự mãn với thành tích đã đạt được; quán triệt, thực hiện nghiêm các nguyên

tác tổ chức và hoạt động của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực một cách hiệu quả và không hình thức, trước hết là trong hệ thống hành chính nhà nước; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tiếp tục xây dựng chính quyền Thành phố và cơ quan hành chính các cấp đoàn kết, thống nhất, liêm chính, dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; bám sát thực tiễn, hành động thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi trách nhiệm giải trình, bảo đảm công khai, minh bạch. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động; tiếp tục khơi dậy và thúc đẩy khát vọng phát triển Thủ đô.

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo các Nghị quyết, quy định của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố về phát triển KTXH 05 năm 2021-2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch Covid-19, Chương trình phục hồi và phát triển KTXH. Chú trọng kiểm soát lạm phát, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ phát triển Thành phố. Tích cực hơn nữa trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh bằng các giải pháp phù hợp; chủ động xử lý hiệu quả những vấn đề tồn đọng kéo dài.

- Quán triệt thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chủ trương phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, phát huy giá trị văn hóa và con người Hà Nội trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển KTXH. Quan tâm hơn nữa đến công tác an sinh xã hội và đời sống nhân dân, nhất là ở vùng xa trung tâm; bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tham gia và thụ hưởng thành quả phát triển KTXH. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho nhân dân; tích cực, chủ động hợp tác phát triển với các tỉnh, thành phố trong cả nước và hội nhập quốc tế.

B. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NSNN 03 NĂM 2023-2025

Giai đoạn 2023-2025 quyết định việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch tài chính và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025. Theo đó, mục tiêu cho công tác xây dựng Dự toán NSNN năm 2023 và Kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2023-2025 là: Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp, chính sách nhằm hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục cơ cấu lại NSNN gắn với

phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, góp phần bảo đảm cân đối ngân sách và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại các Kế hoạch; phấn đấu thực hiện cải cách tiền lương và chính sách bảo hiểm xã hội cùng với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mối khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Trung ương và Thành phố.

Nhiệm vụ xây dựng dự toán NSNN năm 2023 và kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2023-2025 cần tập trung vào những nội dung trọng tâm sau:

I. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023

Dự toán thu NSNN năm 2023 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, diễn biến phục hồi của nền kinh tế, đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu của NSNN, đi đôi với nuôi dưỡng nguồn thu. Tập trung phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính thế giới và trong nước để đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2022, dự toán thu NSNN năm 2023. Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Cơ quan thuế, hải quan chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính, kế hoạch và đầu tư, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan liên quan của Thành phố chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách; chủ động rà soát, lập dự toán tích cực, sát thực tế phát sinh, tổng hợp đầy đủ các khoản thu ngân sách mới trên địa bàn. Phân tích, đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2023 theo từng địa bàn, từng lĩnh vực thu, từng khoản thu, sắc thuế, trong đó tập trung đánh giá ảnh hưởng nguồn thu do tác động của các yếu tố khách quan về kinh tế chính trị thế giới, khu vực, tình hình biến động giá cả, thị trường, điều hành cung ứng, luân chuyển hàng hóa, sự phục hồi của kinh tế địa phương... Tiếp tục quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế, quản lý chặt chẽ giá tính thuế; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

Phấn đấu dự toán thu nội địa năm 2023 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước bình quân tăng khoảng 7-9% so với đánh giá ước thực hiện năm 2022 (sau khi loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách); dự toán thu tiền sử dụng đất được xây dựng trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất. Dự toán thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2023 phấn đấu tăng bình quân khoảng 4-6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2022.

Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất), số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có

liên quan) phải được lập dự toán đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật. Thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

II. Đối với dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023

Căn cứ vào mức chi cân đối ngân sách địa phương tính theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2022 và chi đầu tư giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách Trung ương và ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và số bổ sung cân đối của ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương đã được xác định lại cho thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của Quốc hội và Chính phủ và quy định về điều chỉnh phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế Hà Nội tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố phương án chi cân đối ngân sách năm 2023 phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp chính quyền địa phương và số bổ sung ngân sách cho chính quyền cấp dưới trình HĐND Thành phố quyết định; xác định lại số tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2023 dành để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 đảm bảo các quy định của pháp luật; nguyên tắc, tiêu chí, định mức chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các chế độ, chính sách do Trung ương, địa phương ban hành theo thẩm quyền; các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển KTXH; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, gắn với việc triển khai chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mối khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII). Phân đầu cân đối nguồn lực để thực hiện việc cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII). Ưu tiên nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở ở những nơi cần thiết, cấp bách, tăng cường năng lực phòng chống dịch bệnh; thực hiện các giải pháp đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2023 để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi

thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành. Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước.

Các quận, huyện, thị xã căn cứ vào các nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng năm 2022; trên cơ sở mục tiêu của Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH năm 2023 của địa phương; thực tế thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2021, ước thực hiện năm 2022, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023 chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, bảo đảm ưu tiên bố trí đủ kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã có trách nhiệm chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách và phải được cân đối đủ nguồn lực, không để xảy ra tình trạng thiếu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định, các nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa được ban hành.

Việc xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023 đối với một số lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể cần chú ý các nội dung sau:

1. Chi đầu tư phát triển

a) Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2023 bao gồm dự toán chi cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền giao và dự toán chi cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, trong đó đề nghị:

- Xây dựng kế hoạch phải phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSNN trong năm; phù hợp với phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025, kế hoạch và tiến độ triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KTXH, kế hoạch Tài chính quốc gia, vay và trả nợ công 05 năm giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch đầu tư công năm 2023 cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án, bảo đảm có thể phân bổ, giao chi tiết cho dự án trước ngày 31/12/2022; khắc phục tình trạng chậm phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án; bố trí đủ kế hoạch vốn năm 2023 để thanh toán nợ xây dựng cơ bản còn lại chưa thanh toán (nếu có).

- Đối với các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: bố trí vốn theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025. Riêng đối với vốn nước ngoài, việc bố trí kế hoạch phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ; ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc hiệp định vay nước ngoài trong năm 2023 và không có khả năng gia hạn.

- Đối với các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KTXH: đề xuất bố trí vốn cho các nhiệm vụ, dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư thuộc danh mục dự án đã được Thủ tướng Chính phủ thông báo (văn bản số 450/TTg-KTTH ngày 20 tháng 5 năm 2022 và các văn bản thông báo vốn của Thủ tướng Chính phủ (nếu có)); mức vốn bố trí cho dự án theo khả năng giải ngân và tiến độ thực hiện dự án.

b) Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022; các nội dung trình, phê duyệt về mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Thành phố và của từng quận, huyện, thị xã; định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương giai đoạn 2021-2025; nhiệm vụ, kế hoạch phát triển KT-XH năm 2023, các sở, ban, ngành và các quận, huyện, thị xã xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên và khả năng thực hiện, giải ngân; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải.

c) Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Ưu tiên bố trí vốn cho các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm của thành phố, chương trình, dự án phát triển hạ tầng quan trọng của Thành phố, của các quận, huyện, thị xã có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước và bảo đảm phát triển hài hòa giữa các địa phương, vùng lãnh thổ. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong năm 2023.

Đối với vốn nước ngoài, việc bố trí kế hoạch phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ; bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc hiệp định vay nước ngoài trong năm 2023 và không có khả năng gia hạn.

- Phân đấu giảm thời gian thực hiện và bố trí vốn các dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C so với thời gian tối đa được phép quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư (dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm và nhóm C không quá 03 năm).

2. Chi thường xuyên

Trong xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2023, yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và các quận, huyện, thị xã:

- Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, bảo đảm đúng chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII), Kết luận 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Kết luận 28-KL/TW), Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 25/01/2018 của Thành ủy Hà Nội triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 14/4/2022 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị, yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi mua sắm công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, tiết kiệm điện, xăng dầu,... Trên cơ sở đó, bên cạnh việc tiếp tục tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, thực hiện tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên NSNN so với dự toán năm 2022 của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước ngay từ khâu xây dựng dự toán (trừ các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản chi có tính chất lương, các khoản chi cho con người theo chế độ và các khoản chi đặc thù không thể cắt giảm như đóng niên liễm, chi theo các hợp đồng cung ứng hàng hoá, dịch vụ đã ký kết từ trước và tiếp tục thực hiện trong năm 2023) để dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển và các nhiệm vụ cấp bách khác thuộc trách nhiệm chi của các cấp ngân sách theo phân cấp.

- Xây dựng dự toán chi đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII), Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15, Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức chi thường xuyên NSNN năm 2022, quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước của Thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên xây dựng dự toán chi NSNN năm 2023 giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2022, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN theo đúng Nghị quyết số 19-NQ/TW; các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên tiếp tục giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2022 trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN đảm bảo. Đẩy mạnh nâng mức tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo mục tiêu, chỉ tiêu tại Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025.

- Không bố trí kinh phí chi thường xuyên đối với các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6

Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

- Các sở chuyên ngành khẩn trương xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích làm cơ sở tổ chức đấu thầu, đặt hàng và xây dựng dự toán ngân sách năm 2023.

3. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG)

Trên cơ sở phê duyệt của cấp có thẩm quyền và văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng, khả năng triển khai thực hiện năm 2022, dự kiến lộ trình thực hiện trong cả giai đoạn 2021-2025 và cơ chế phân cấp thực hiện, các cơ quan, đơn vị của Thành phố được giao quản lý chương trình chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và cơ quan thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2023 của từng chương trình chi tiết theo từng cơ quan, đơn vị và từng quận, huyện, thị xã, kinh phí đầu tư phát triển, thường xuyên theo từng lĩnh vực chi, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối NSNN năm 2023 và tuân thủ các quy định của pháp luật về NSNN, đầu tư công, báo cáo UBND Thành phố gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và cơ quan chủ quản chương trình theo quy định.

4. Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ

Thực hiện lập dự toán NSNN năm 2023 theo đúng trình tự, quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành. Rà soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả. Bố trí dự toán chi NSNN từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng, năng lực của chủ đầu tư quản lý chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Các cơ quan, đơn vị thực hiện lập dự toán các chương trình, dự án sử dụng vốn ngoài nước phải chi tiết vốn vay, vốn viện trợ, vốn đối ứng; phân định theo tính chất chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp; phân định rõ dự án cấp phát hoặc vay lại hoặc hỗn hợp (cấp phát, vay lại) và chi tiết mức vốn cho từng phần. Đối với các chương trình, dự án hỗn hợp cả cấp phát và cho vay lại phải làm rõ mức vốn cho từng phần. Không bố trí vốn vay cho các nhiệm vụ chi thường xuyên. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì triển khai thực hiện chương trình, dự án rà soát, báo cáo tình hình thực hiện, số dự kiến giải ngân, rút vốn năm 2022, lập dự toán kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn viện trợ, vốn đối ứng năm 2023 đảm bảo các yêu cầu nêu trên, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp dự toán NSNN trình cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018

Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và các quận, huyện, thị xã thực hiện chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương kết hợp triệt để tiết kiệm chi gần với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, trong đó, phải tự đảm bảo phần tiền lương tăng thêm phù hợp với mức tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên của đơn vị.

6. Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết

Dự toán nguồn thu xổ số kiến thiết (bao gồm cả số thu được phân chia từ hoạt động xổ số điện toán) được sử dụng toàn bộ cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề (bao gồm cả đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông) và lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên chi thực hiện các công trình, dự án đầu tư phòng chống thiên tai, chống biến đổi khí hậu, nông thôn mới và các nhiệm vụ đầu tư quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

7. Đối với bội chi/bội thu vay và trả nợ của ngân sách địa phương

Đối với các dự án ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị quản lý chương trình, dự án chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan hoàn thiện các thủ tục, ký kết, bổ sung vào kế hoạch trung hạn theo quy định, để làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn trong dự toán năm 2023 và dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay và sử dụng vốn vay cho đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho phù hợp. Trên cơ sở báo cáo, tổng hợp kế hoạch vay và sử dụng vốn vay cho đầu tư phát triển của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch trả nợ (cả gốc và lãi), đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

8. Ngân sách các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

9. Về chi NSNN cho các nhiệm vụ theo Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

10. Cơ quan, đơn vị thực hiện tổng hợp vào dự toán ngân sách các nhiệm vụ chi thường xuyên liên quan tới xử lý tài sản công, sắp xếp, xử lý nhà đất, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định (nếu có).

11. Chi viện trợ từ nguồn NSNN phải phù hợp với mục tiêu, kế hoạch hợp tác hằng năm, hiệp định hợp tác song phương cả giai đoạn 2021-2025 với các nước nhận vốn viện trợ của Việt Nam (nếu có) và khả năng cân đối NSNN năm 2023,

tiến độ triển khai chương trình, dự án sử dụng vốn viện trợ và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

III. Đánh giá kết quả, tồn tại, hạn chế trong quản lý ngân sách năm 2022

Cùng với việc xây dựng dự toán NSNN năm 2023, các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và các quận, huyện, thị xã, các đơn vị sử dụng NSNN chủ động đánh giá, phân tích cụ thể kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong quản lý điều hành thu, chi ngân sách năm 2022; phân tích nguyên nhân và đề ra các giải pháp khắc phục. Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện đánh giá tình hình công tác quyết toán và kiểm tra, xét duyệt và thẩm tra quyết toán ngân sách năm 2021 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đánh giá tình hình quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành. Tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư phát triển; xử lý, giải quyết ngay từ khâu xây dựng dự toán những tồn tại, sai phạm trong bố trí dự toán chi ngân sách chưa phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện và Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, HĐND Thành phố đã được cơ quan thanh tra, kiểm toán phát hiện, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật.

IV. Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2023 - 2025

Cục Thuế Hà Nội, Cục Hải quan Hà Nội và Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch thu ngân sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch chi đầu tư phát triển 03 năm 2023-2025 gửi Sở Tài chính để tổng hợp.

Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc Thành phố thực hiện lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017.

UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch chi tiết, đề xuất số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp Thành phố cho ngân sách cấp quận, huyện, thị xã trong thời gian 03 năm 2023 - 2025, chi tiết theo từng năm và từng nhiệm vụ, chương trình, dự án, gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

Sở Tài chính triển khai xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2023 - 2025 của Thành phố trên cơ sở tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch thu chi NSNN 03 năm 2023-2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế Hà Nội, Cục Hải quan Hà Nội và các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Về xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và những quy định trong Chỉ thị này hướng dẫn cụ thể về nội dung, tiến độ xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023; Xây dựng Đề cương báo cáo "*Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 của Thành phố*".

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tính toán, xây dựng các phương án tăng trưởng kinh tế năm 2023, tổng hợp các cân đối lớn và tổng hợp dự thảo (vòng 1) Báo cáo "*Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2022, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 của Thành phố*" gửi UBND Thành phố.

2. Cục Thống kê Hà Nội:

Cung cấp số liệu GRDP của Thành phố các quý và các năm 2021, 2022; hệ thống số liệu thống kê cấp tỉnh để phục vụ xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu phát triển năm 2023.

3. Các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã:

a) Các sở, ban, ngành hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND các quận, huyện, thị xã hướng dẫn xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2023 của ngành mình, địa phương mình.

b) Chi cục Thống kê quận, huyện, thị xã cung cấp số liệu thống kê cấp huyện để phục vụ xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu phát triển quận, huyện, thị xã năm 2023.

4. Các Tổng công ty nhà nước trực thuộc Thành phố: Báo cáo Kế hoạch sản xuất và kinh doanh năm 2023 của đơn vị cho các cơ quan đại diện chủ sở hữu.

II. Về Dự toán NSNN năm 2023, Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2023-2025

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và những quy định trong Chỉ thị này, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng dự toán NSNN năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025; kế hoạch đầu tư công (bao gồm kế hoạch đầu tư cho các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KTXH) năm 2023; rà soát kế hoạch tài chính 05 năm 2021-2025 của Thành phố và thông báo số kiểm tra dự toán thu chi ngân sách năm 2023 phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã: Hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng dự toán NSNN năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 của cấp mình, đơn vị mình, rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của cấp mình theo đúng quy định tại Chỉ thị này và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

3. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị báo cáo UBND Thành phố, gửi Bộ Nội vụ thẩm định biên chế năm 2023 của đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của Thành phố, trình HĐND Thành phố phê duyệt; làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2023.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã: Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW và Kết luận số 28-KL/TW, Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 25/01/2018 của Thành ủy Hà Nội triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 14/4/2022 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Kết

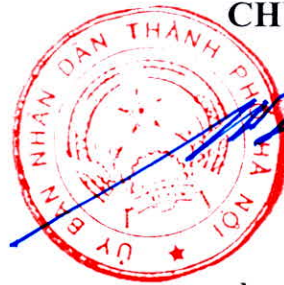
luyện số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị; tình hình thực hiện tình gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập đến hết năm 2022, kế hoạch năm 2023 được cấp thẩm quyền giao, dự kiến kế hoạch năm 2024-2025, tổng hợp vào dự toán NSNN năm 2023 và kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm 2023-2025 theo quy định.

Chủ tịch UBND Thành phố yêu cầu Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty nhà nước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện Chỉ thị này./. *18*

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP ;
- Các sở, ban, ngành, Tổng Cty, hội, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PVP, TH, KT, TKBT;
- Lưu: VT, KT *TH*

(để báo cáo)



CHỦ TỊCH *✓*

Trần Sỹ Thanh *✓*

39587 - 10



Phụ lục 01. Ước thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và dự kiến năm 2023
(Kèm theo Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 10/8/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố)

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Ước 2022	Kế hoạch 2023	Chủ trì
1	Tốc độ tăng GRDP	%	7,0-7,5			Sở KH&ĐT
	- Dịch vụ	%				
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	7,1-7,7			Cục TK&HN
	- Công nghiệp và xây dựng	%	4,50-4,52			
	+ Công nghiệp	%	8,37-8,83			Sở CT
	+ Xây dựng	%	7,3-7,8			Sở XD
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	10,2-10,6			Sở NN&PTNT
2	GRDP/người (giá hiện hành)	Triệu đồng	139-141			Sở KH&ĐT
3	Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển	%	10,0			
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%	5,0			Sở CT
5	Chỉ số giá tiêu dùng	%	<4			
6	Thu, chi ngân sách Nhà nước					Sở TC
6.1	Thu NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	311.650,7			
6.2	Chi NSNN địa phương	Tỷ đồng	106.925,9			
7	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%	0,1			Sở Y tế
8	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước	%	0,1			
9	Duy trì tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100			
10	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	92,5			BHXH TP HN
11	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động:		41,5			
	- Tỷ lệ lao động tham gia BHXH bắt buộc trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	40,0			
	- Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm thất nghiệp trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	1,5			
12	Tỷ lệ đối tượng tham gia BHXH tự nguyện trên lực lượng lao động trong độ tuổi lao động (nông dân, lao động trong khu vực phi chính thức)	%	37,5			
13	Giảm số hộ nghèo so với đầu năm 2021	%	20,0			Sở LĐ-TB&XH
14	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<4			
15	Tỷ lệ lao động (đang lv) qua đào tạo	%	72,2			
	- Tỷ lệ LĐ có bằng cấp, chứng chỉ	%	51,2			
16	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	70			Sở GD&ĐT
17	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	88,0			Sở VH&TT
18	Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa"	%	63,0			
19	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%	72,5			

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Ước 2022	Kế hoạch 2023	Chủ trì
20	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%				Sở XD
	- Khu vực đô thị	%	100,0			
	- Khu vực nông thôn	%	85,0			
21	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày					Sở TNMT
	- Khu vực đô thị	%	100,0			
	- Khu vực nông thôn	%	100,0			
22	Xử lý ô nhiễm môi trường					
22.1	Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng					Sở CT
	- Đối với CCN xây dựng mới	%	100,0			
	- Đối với CCN, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động	%	95,0			
22.2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100,0			Sở TNMT
22.3	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%	100,0			Sở Y tế
22.4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	28,8			Sở TNMT
23	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm	Xã				Sở NN&PTNT
	- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao tăng thêm	Xã	25			
	- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu tăng thêm	Xã	15			